

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----

Số: 305/2021/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 21 tháng 6 năm 2021.

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 298/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà NTKT. Sinh năm 1978

**Bị đơn:** Ông NGB. Sinh năm 1963

Cùng HKTT: số nhà 2B, ngách A, tổ B phường Đ, quận L, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà NTKT và ông NGB**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Bà NTKT và ông NGB có 02 con chung là: NGL, sinh ngày 28/5/2004 và NTDA sinh ngày 22/7/2008. Sau khi ly hôn, bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Ông B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà T 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng/cháu, hai cháu là 6.000.000đ (sáu triệu

đồng)/tháng kể từ 7/2021 cho đến khi hai cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

*Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.*

**2.2. Về tài sản chung, nhà ở:** Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về nợ chung:** Ông bà xác định không có nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp, ông bà tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**2.4. Về án phí:** Bà NTKT tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064657 ngày 07/6/2021. Nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận**

- VKS quận Long Biên;
- UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH:59 quyền số 01 ngày 09/7/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Thẩm phán**

**Lý Thị Tường Nga**